PHẦN 2. ĐIỀU KHOẢN THAM CHIẾU
CHƯƠNG V. ĐIỀU KHOẢN THAM CHIẾU

I. GIỚI THIỆU

1.1. Mô tả khái quát về dự toán mua sắm và gói thầu

- Tên dự toán mua sắm: Khảo sát chất lượng sản phẩm dịch vụ NAPAS
- Tên gói thầu: Tư vấn xây dựng kế hoạch đổi mới sáng tạo cho sản phẩm dịch vụ NAPAS
- Chủ đầu tư: Công ty Cổ phần Thanh toán Quốc gia Việt Nam (NAPAS)
- Nguồn vốn: Chủ sở hữu
- Địa điểm thực hiện gói thầu:
  + Trụ sở NAPAS - Tầng 02, 17 và 18, tòa nhà Pacific Place, 83B Lý Thường Kiệt, phường Cửa Nam, thành phố Hà Nội.
  + Và các địa điểm khảo sát theo thực tế.
- Thời gian thực hiện gói thầu: 120 ngày
- Thời gian thực hiện hợp đồng (dự kiến): 150 ngày liên tục, kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.
- Công việc chính của gói thầu:
  + Đánh giá thị trường thanh toán điện tử, đánh giá hiện trạng sản phẩm dịch vụ NAPAS và xác định cơ hội.
  + Xây dựng kế hoạch đổi mới sáng tạo cho sản phẩm dịch vụ NAPAS giai đoạn 2026 - 2030 và lộ trình triển khai.

1.2. Mục đích tuyển chọn nhà thầu

Lựa chọn được nhà thầu phải có tư cách hợp lệ, có năng lực, nhân sự phù hợp có đủ kinh nghiệm để: Tư vấn xây dựng kế hoạch đổi mới sáng tạo cho sản phẩm dịch vụ (SPDV) của NAPAS bao gồm khảo sát, đánh giá chất lượng sản phẩm dịch vụ của NAPAS, đánh giá thị trường thanh toán điện tử thế giới và Việt Nam, từ đó xác định nhu cầu khách hàng, đối tác, thực trạng SPDV NAPAS, xây dựng kế hoạch đổi mới sáng tạo cho SPDV và lộ trình triển khai phù hợp cho giai đoạn 2026 - 2030.

II. PHẠM VI CÔNG VIỆC

2.1. Phạm vi, tiến độ cung cấp

STT	Tên dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Mô tả dịch vụ	Tiến độ cung cấp
1	Đánh giá thị trường thanh toán điện tử, đánh giá hiện trạng SPDV NAPAS và xác định cơ hội - Đánh giá thị trường thanh toán điện tử trên thế giới - Đánh giá thị trường thanh toán điện tử tại Việt Nam - Đánh giá hiện trạng SPDV của NAPAS - Xác định cơ hội đổi mới sáng tạo cho SPDV NAPAS	Gói	01	Tham chiếu Khoản 2.2 Mục II Chương này	Trong vòng 60 ngày, kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực
2	Xây dựng kế hoạch đổi mới sáng tạo cho sản phẩm dịch vụ NAPAS giai đoạn 2026 - 2030 và lộ trình triển khai - Sản phẩm và dịch vụ - Chiến lược kinh doanh và thâm nhập thị trường - Chiến lược phát triển đối tác - Mô hình tài chính	Gói	01	Tham chiếu Khoản 2.2 Mục II Chương này	Trong vòng 60 ngày, kể từ ngày hoàn thành công việc tại STT 1 Bảng này.

2.2. Nhiệm vụ cụ thể do nhà thầu tiến hành trong thời gian thực hiện gói thầu

2.2.1. *Yêu cầu chung*

a) Mục tiêu

a1) Khảo sát, đánh giá thị trường thanh toán điện tử thế giới và Việt Nam:

- Đánh giá về thị trường thanh toán điện tử trên thế giới:
  + Thực trạng và xu hướng chung trong SPDV thanh toán điện tử trên thế giới và trong khu vực.
  + Xu hướng đổi mới sáng tạo trong SPDV thanh toán điện tử trên thế giới và trong khu vực.

+ Phân tích các case study phổ biến trên thế giới.

- Đánh giá về thị trường thanh toán điện tử tại Việt Nam:
  + Xu hướng thanh toán điện tử tại Việt Nam.
  + Thực trạng triển khai đổi mới sáng tạo trong SPDV thanh toán điện tử tại Việt Nam.
  + Đánh giá về nhu cầu thị trường đối với SPDV thanh toán điện tử:
    - Nhu cầu về các phương thức thanh toán điện tử.
    - Yếu tố ảnh hưởng đến quyết định sử dụng các SPDV thanh toán điện tử.
    - Khó khăn, rào cản trong việc tiếp cận và sử dụng SPDV thanh toán điện tử.
    - Mức độ sẵn sàng và nhu cầu của thị trường đối với SPDV đổi mới sáng tạo.

a2) Đánh giá hiện trạng và xác định cơ hội đổi mới sáng tạo cho SPDV của NAPAS:

- Tổng quan và phân tích về các SPDV của NAPAS.
- Hiểu rõ quan điểm quản lý và chiến lược của NAPAS bằng cách thực hiện khảo sát chi tiết với các bên liên quan chính.
- Cơ hội và tiềm năng khi áp dụng đổi mới sáng tạo đối với sản phẩm dịch vụ tại thị trường thanh toán điện tử.

a3) Xây dựng kế hoạch đổi mới sáng tạo cho SPDV của NAPAS giai đoạn 2026 - 2030:

- Xây dựng kế hoạch triển khai và thực thi các ứng dụng đổi mới sáng tạo cho SPDV của NAPAS giai đoạn 2026 - 2030.

b) Phạm vi SPDV khảo sát

Thực hiện khảo sát và tư vấn đối với các nhóm SPDV chính của NAPAS, gồm:

- Dịch vụ chuyển mạch tài chính (CMTC) và bù trừ điện tử (BTĐT) cho giao dịch chuyển nhanh NAPAS 247 (Dịch vụ chuyển nhanh NAPAS 247);
- Dịch vụ CMTC và BTĐT cho giao dịch thanh toán bằng mã QR (VietQR Pay);
- Dịch vụ cổng thanh toán điện tử;
- Thẻ nội địa NAPAS (bao gồm các phạm vi liên quan đến phát hành, sử dụng và thanh toán thẻ).

2.2.2. Yêu cầu chi tiết

STT	Hạng mục công việc	Nhiệm vụ của Nhà thầu (NT)
1	**Đánh giá thị trường thanh toán điện tử, đánh giá hiện trạng SPDV NAPAS và xác định cơ hội**	
1.1	Đánh giá thị trường thanh toán điện tử thế giới	- Trình bày và đánh giá tổng quan về thực trạng và xu hướng thanh toán điện tử trên thế giới và khu vực Châu Á Thái Bình Dương. - Trình bày và đánh giá về các sáng kiến đổi mới sáng tạo trong lĩnh vực thanh toán điện tử trên thế giới và trong khu vực Châu Á Thái Bình Dương, trong đó có phân tích xu hướng đổi mới sáng tạo trong SPDV thanh toán điện tử - Phân tích một số trường hợp thực tế (case study) phổ biến trên thế giới - Dựa trên các trường hợp thực tế (case study) cụ thể, phân tích điểm tương đồng và khác biệt với Việt Nam/NAPAS.
1.2	Đánh giá thị trường thanh toán điện tử Việt Nam	- Trình bày và đánh giá tổng quan xu hướng thanh toán điện tử tại Việt Nam - Khảo sát các bên liên quan bao gồm ngân hàng, các đơn vị chấp nhận thanh toán, các trung gian thanh toán và người dùng cuối về: + Thực trạng triển khai đổi mới sáng tạo trong SPDV thanh toán điện tử + Đánh giá nhu cầu thị trường bao gồm: Nhu cầu về các phương thức thanh toán điện tử, các yếu tố ảnh hưởng đến quyết định sử dụng các SPDV thanh toán điện tử, mức độ sẵn sàng chấp nhận của thị trường đối với các công nghệ/SPDV thanh toán điện tử; Nhu cầu và mức độ sẵn sàng chấp nhận của thị trường đối với SPDV đổi mới sáng tạo. - Đánh giá khó khăn và rào cản của các bên tham gia thị trường trong việc tiếp cận và sử dụng SPDV thanh toán điện tử nói chung và SPDV đổi mới sáng tạo nói riêng. - Phân tích, đánh giá và đưa ra nhận định về thực trạng và xu hướng thị trường thanh toán điện tử của Việt Nam.

STT	Hạng mục công việc	Nhiệm vụ của Nhà thầu (NT)
1.3	Đánh giá hiện trạng SPDV của NAPAS	- Khảo sát và phân tích về các sản phẩm dịch vụ nêu ở Điểm b Khoản 2.2.1 Mục II Chương này trong đó có nội dung khảo sát chi tiết với các bên liên quan chính để hiểu rõ quan điểm quản lý và chiến lược của NAPAS. - So sánh, tham chiếu danh mục sản phẩm và dịch vụ đó với nhu cầu của khách hàng (Ngân hàng, trung gian thanh toán, người dùng cuối), xu hướng thị trường và sản phẩm, dịch vụ của đối thủ cạnh tranh. - Phân tích SWOT của các SPDV đã khảo sát và phân tích hiệu quả kinh doanh, khả năng cạnh tranh, điểm yếu và cơ hội tiềm năng. - Đánh giá ưu và nhược điểm của SPDV của NAPAS và khả năng đổi mới sáng tạo áp dụng cho thị trường thanh toán điện tử.
1.4	Xác định cơ hội cho NAPAS	- Cơ hội và tiềm năng khi ứng dụng SPDV đổi mới sáng tạo tại thị trường thanh toán điện tử Việt Nam - Kênh phân phối, phương thức triển khai sản phẩm và dịch vụ - Hệ sinh thái khách hàng mục tiêu - Bối cảnh cạnh tranh - Dung lượng thị trường - Yêu cầu tổng quan về công nghệ, đánh giá rủi ro và tính khả thi - Phân tích trường hợp cụ thể với NAPAS, phân tích điểm mạnh, điểm yếu kèm cơ hội, khó khăn của NAPAS.
2	**Xây dựng kế hoạch đổi mới sáng tạo cho sản phẩm dịch vụ của NAPAS giai đoạn 2026 - 2030 và lộ trình triển khai**	

STT	Hạng mục công việc	Nhiệm vụ của Nhà thầu (NT)
2.1	Sản phẩm và dịch vụ	- Đánh giá chi tiết phân khúc khách hàng mục tiêu và cơ hội kinh doanh, tiến hành xây dựng kế hoạch đổi mới sáng tạo cho SPDV và làm rõ tính khả thi của cơ hội. - Đánh giá tính cạnh tranh của SPDV đổi mới sáng tạo. - Xây dựng bộ tính năng cần thiết của SPDV đổi mới sáng tạo. - Đánh giá rủi ro khi triển khai SPDV đổi mới sáng tạo. - Yêu cầu công nghệ để hỗ trợ phát triển SPDV đổi mới sáng tạo. - Xây dựng lộ trình triển khai SPDV đổi mới sáng tạo giai đoạn 2026 - 2030.
2.2	Chiến lược kinh doanh và thâm nhập thị trường	- Xác định các định hướng mang tính khả thi cao nhằm nhanh chóng đạt được hiệu quả bước đầu đối với sản phẩm dịch vụ đổi mới sáng tạo. - Xây dựng chiến lược thâm nhập thị trường bao gồm tối thiểu các yếu tố như: + Tập hợp các kênh tiếp thị + Tập hợp các kênh phân phối - Xác định cơ hội mở rộng thị trường dựa trên thực tế và tiềm năng thị trường - Xác định các yêu cầu chính của các mảng kinh doanh có thể khai thác trong tương lai
2.3	Chiến lược phát triển đối tác	- Đánh giá cơ hội và tiềm năng hợp tác với các đối tác đối với sản phẩm dịch vụ đổi mới sáng tạo: + Các cơ hội tiềm năng cho việc hợp tác + Học tập các mô hình đối tác có liên quan từ thị trường các nước trên thế giới và trong khu vực Châu Á Thái Bình Dương + Liệt kê danh sách các đối tác tiềm năng trong danh mục đối tác được xác định.
2.4	Mô hình tài chính	Xây dựng một mô hình tài chính bao gồm: - Quy mô thị trường có thể đạt được và các giả định để thu hút khách hàng

STT	Hạng mục công việc	Nhiệm vụ của Nhà thầu (NT)
		- Cơ cấu doanh thu và chi phí đối với cơ hội kinh doanh - Dự báo tăng trưởng doanh thu và chi phí phát sinh ban đầu - Ước tính doanh thu trên mỗi khách hàng - Mô hình hóa kịch bản bao gồm trường hợp tốt nhất, trường hợp xấu nhất và trường hợp hoạt động kinh doanh xảy ra bình thường

2.3. Dự kiến thời gian chuyên gia bắt đầu thực hiện dịch vụ tư vấn

Thời gian chuyên gia bắt đầu thực hiện dịch vụ tư vấn: Kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

III. BÁO CÁO VÀ THỜI GIAN THỰC HIỆN

1.1. Yêu cầu chung

- Nhà thầu phải cung cấp cho NAPAS sản phẩm bàn giao theo hình thức: 03 bản cứng (giấy) và 01 USB chứa toàn bộ bản mềm các nội dung tài liệu/báo cáo/sản phẩm.
- Tài liệu/báo cáo bàn giao được thể hiện bằng ngôn ngữ tiếng Việt (và Tiếng Anh nếu được yêu cầu).
- NAPAS chỉ nghiệm thu các sản phẩm đã được NAPAS thông qua về nội dung.

1.2. Yêu cầu chi tiết

Các sản phẩm bàn giao phải đáp ứng các yêu cầu tối thiểu sau đây:

STT	Sản phẩm bàn giao	Yêu cầu chi tiết	Định dạng/ Trình bày	Tiến độ
1	**Đánh giá thị trường thanh toán điện tử, đánh giá hiện trạng SPDV NAPAS và xác định cơ hội**			
1.1	Báo cáo đánh giá thị trường thanh toán điện tử thế giới	- Báo cáo đánh giá cần đáp ứng yêu cầu tại STT 1.1 của Bảng thuộc Khoản 2.2.2 Mục II Chương này.	- Word, PPT	Trong vòng 60 ngày, kể từ ngày hợp

STT	Sản phẩm bàn giao	Yêu cầu chi tiết	Định dạng/ Trình bày	Tiến độ
		- Có bảng biểu, đồ thị (nếu có), trích dẫn nguồn chính thức.		đồng có hiệu lực
1.2	Báo cáo đánh giá thị trường thanh toán điện tử Việt Nam	- Báo cáo cần đáp ứng yêu cầu tại STT 1.2 của Bảng thuộc Khoản 2.2.2 Mục II Chương này. - Báo cáo tổng hợp kết quả đánh giá, khảo sát cần bao gồm tổng hợp số lượng mẫu thu thập theo từng khu vực, nhóm đối tượng, SPDV, phương pháp khảo sát thực tế thực hiện. - Có phân tích dữ liệu từ các nguồn chính thống, tin cậy (khảo sát, tổng hợp...) - Có bảng biểu, đồ thị, trích dẫn nguồn chính thức.	- Word, PPT - Các dữ liệu chứng minh việc khảo sát: ảnh chụp, định vị GPS, file ghi âm… vào link Google Drive.	
1.3	Báo cáo đánh giá hiện trạng SPDV NAPAS	- Báo cáo cần đáp ứng yêu cầu tại STT 1.3 của Bảng thuộc Khoản 2.2.2 Mục II Chương này. - Kết quả chính của khảo sát, độ tin cậy và hạn chế của khảo sát. - Có nội dung phân tích đúng thực tế theo hiện trạng của NAPAS. - Có ví dụ cụ thể, phân tích phù hợp với thực trạng hiện tại của NAPAS - Có bảng biểu, đồ thị, trích dẫn nguồn chính thức.	- Word/Excel/ PPT. - Các dữ liệu chứng minh việc khảo sát: ảnh chụp, định vị GPS, file ghi âm… vào link Google Drive.	

STT	Sản phẩm bàn giao	Yêu cầu chi tiết	Định dạng/ Trình bày	Tiến độ
		- Có dashboard trình bày rõ ràng, phân tích dữ liệu đầy đủ		
1.4	Báo cáo đánh giá cơ hội triển khai đổi mới sáng tạo cho SPDV của NAPAS	- Báo cáo đánh giá cần đáp ứng yêu cầu tại STT 1.4 của Bảng thuộc Khoản 2.2.2 Mục II Chương này. - Có bảng biểu, đồ thị, trích dẫn nguồn thông tin đầy đủ.	- Word/ PPT.	
2	**Xây dựng kế hoạch đổi mới sáng tạo cho sản phẩm dịch vụ của NAPAS giai đoạn 2026 - 2030 và lộ trình triển khai**			
2.1	Báo cáo tư vấn xây dựng sản phẩm	- Báo cáo đánh giá cần đáp ứng yêu cầu tại STT 2.1 của Bảng thuộc Khoản 2.2.2 Mục II Chương này. - Có nội dung phân tích cụ thể và chi tiết trong việc tư vấn sản phẩm mang tính chiến lược cho NAPAS. - Có ví dụ cụ thể, phân tích các sản phẩm phù hợp, là thế mạnh, mũi nhọn phát triển của NAPAS, các sản phẩm bám sát thực tế. - Có bảng biểu, đồ thị, trích dẫn nguồn thông tin đầy đủ.	- Word, PPT	Trong vòng 60 ngày kể từ ngày hoàn thành hạng mục công việc thuộc STT 1 của Bảng này.

STT	Sản phẩm bàn giao	Yêu cầu chi tiết	Định dạng/ Trình bày	Tiến độ
2.2	Báo cáo tư vấn chiến lược kinh doanh và thâm nhập thị trường	- Báo cáo đánh giá cần đáp ứng yêu cầu tại STT 2.2 của Bảng thuộc Khoản 2.2.2 Mục II Chương này. - Có nội dung phân tích chuyên sâu về chiến lược, các hướng cụ thể trong việc thâm nhập thị trường cho NAPAS. - Có ví dụ cụ thể, phân tích các chiến lược một cách thực tế, có các mô hình dự báo đầy đủ. - Có bảng biểu, đồ thị, trích dẫn nguồn thông tin đầy đủ.	- Word, PPT	
2.3	Báo cáo Tư vấn chiến lược phát triển đối tác	- Báo cáo đánh giá cần đáp ứng yêu cầu tại STT 2.3 của Bảng thuộc Khoản 2.2.2 Mục II Chương này. - Có nội dung phân tích về chiến lược đối tác cho NAPAS. - Có ví dụ cụ thể, phân tích thực tế. - Có bảng biểu, đồ thị, trích dẫn nguồn thông tin đầy đủ.	- Word, PPT	
2.4	Báo cáo mô hình tài chính	- Báo cáo đánh giá cần đáp ứng yêu cầu tại STT 2.4 của Bảng thuộc Khoản 2.2.2 Mục II Chương này.	- Word, PPT	

STT	Sản phẩm bàn giao	Yêu cầu chi tiết	Định dạng/ Trình bày	Tiến độ
		- Có nội dung phân tích đúng, đủ, dự báo mô hình tài chính hiệu quả cho NAPAS. - Có nội dung phân tích các mô hình một cách khoa học, rõ ràng, có các mô hình dự báo tình hình tài chính trong tương lai. - Có bảng biểu, đồ thị, trích dẫn nguồn thông tin đầy đủ.		

IV. KINH NGHIỆM VÀ UY TÍN CỦA NHÀ THẦU

4.1. Kinh nghiệm và uy tín của nhà thầu

STT	Yêu cầu	Mô tả
1	Kinh nghiệm thực hiện gói thầu có tính chất tương tự	- Yêu cầu bắt buộc: Nhà thầu phải hoàn thành tối thiểu 01 hợp đồng/dự án tương tự (có hạng mục tư vấn xây dựng kế hoạch/lộ trình triển khai sản phẩm dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt hoặc xây dựng sản phẩm dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt cho các đơn vị ngân hàng hoặc trung gian thanh toán) với tư cách là nhà thầu chính (nhà thầu độc lập hoặc thành viên liên danh) hoặc nhà thầu phụ trong thời gian từ 01/01/2020 đến thời điểm đóng thầu. ***Lưu ý:** • *Trường hợp nhà thầu liên danh thì từng thành viên liên danh phải có tối thiểu 01 hợp đồng đáp ứng yêu cầu mới được điểm tối thiểu.* • *Thời điểm xác nhận hợp đồng hoàn thành để xác định hợp đồng/dự án tương tự là thời điểm toàn bộ các hạng mục, nội dung công việc trong hợp đồng (không bao gồm nghĩa vụ*

STT	Yêu cầu	Mô tả
		bảo hành) được hoàn thành, nghiệm thu theo đúng quy định mà không căn cứ vào thời gian ký kết hợp đồng. - Nhà thầu có hợp đồng/ dự án tương tự thuộc một trong các trường hợp sau là lợi thế: (i) Hợp đồng/ dự án có phần công việc: Khảo sát, nghiên cứu thị trường trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng hoặc thanh toán không dùng tiền mặt. (ii) Hợp đồng/ dự án có phần công việc: Nghiên cứu thị trường/tư vấn đối mới sáng tạo trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng hoặc thanh toán không dùng tiền mặt. (iii) Giá trị của hạng mục tương tự trong hợp đồng tương tự từ 2,5 tỷ đồng trở lên. ***Lưu ý:*** • *Trường hợp nhà thầu liên danh, tối thiểu một thành viên liên danh đáp ứng yêu cầu thì sẽ được tính điểm.* • *Các hợp đồng/dự án thuộc trường hợp (i), (ii) có thể đã hoàn thành hoặc đang thực hiện, chưa nghiệm thu, thanh lý nhưng phần công việc lợi thế đã được nghiệm thu.*
2	Uy tín của nhà thầu thông qua việc tham dự thầu, kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu	- Uy tín của nhà thầu thông qua việc tham dự thầu: Nhà thầu không có hành vi vi phạm trong việc tham dự thầu theo quy định tại Điều 19 và Khoản 1 Điều 20 của Nghị định 214/2025/NĐ-CP - Uy tín của nhà thầu thông qua kết quả thực hiện hợp đồng: Nhà thầu không có vi phạm trong kết quả thực hiện hợp đồng theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định 214/2025/NĐ-CP (*Đối với Nhà thầu liên danh: Từng thành viên liên danh phải đáp ứng yêu cầu trên.)*

4.2. Yêu cầu về nhân sự chủ chốt

STT	Vị trí công việc	Số lượng	Yêu cầu đối với mỗi nhân sự
1.	**Quản lý dự án** *(Mô tả công việc:* *- Chịu trách nhiệm chung về việc định hướng, điều phối thực hiện, đảm bảo tiến độ và chất lượng thực hiện gói thầu* *- Chủ trì xây dựng nội dung, kế hoạch triển khai, thực hiện triển khai dự án.)*	01	- Tốt nghiệp đại học trở lên liên quan đến chuyên ngành Công nghệ thông tin, Kinh tế hoặc Tài chính - Ngân hàng. - Có tối thiểu 05 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực thanh toán điện tử. - Tham gia tối thiểu 02 dự án/hợp đồng tư vấn đối với Ngân hàng hoặc Trung gian thanh toán. - Ưu tiên: Nhân sự có kinh nghiệm nghiên cứu thị trường hoặc quản lý dự án trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng, fintech, trung gian thanh toán.
2.	**Trưởng nhóm** *(Mô tả công việc:* *- Chịu trách nhiệm chung về việc thực hiện khảo sát, đánh giá.* *- Điều phối phân công thực hiện khảo sát, đánh giá.* *- Theo dõi và giám sát việc triển khai khảo sát, đánh giá.* *- Kiểm tra, đánh giá và đảm bảo tiến độ và chất lượng khảo sát, đánh giá.*)	02	- Tốt nghiệp đại học trở lên. - Có tối thiểu 03 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực thanh toán điện tử. - Ưu tiên: Nhân sự có kinh nghiệm tư vấn/ nghiên cứu thị trường trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng, fintech, trung gian thanh toán.
3.	**Chuyên gia phân tích thông tin thị trường**	03	- Tốt nghiệp đại học trở lên.

STT	Vị trí công việc	Số lượng	Yêu cầu đối với mỗi nhân sự
	(Mô tả công việc: - Làm việc *với NAPAS để phân tích, làm rõ yêu cầu thực tế của NAPAS* - *Đưa ra nội dung khảo sát, kế hoạch và đề xuất phương án thực hiện khảo sát, nghiên cứu thị trường.* - *Thực hiện xử lý dữ liệu và phân tích dữ liệu thu thập được từ khảo sát và nghiên cứu thị trường.* - *Báo cáo dựa trên dashboard trực quan, diễn giải số liệu và đưa ra các khuyến nghị (nếu có))*		- Có tối thiểu 03 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực nghiên cứu và phân tích thông tin thị trường. - Ưu tiên: + Nhân sự có kinh nghiệm trong lĩnh vực nghiên cứu thị trường tài chính, ngân hàng, fintech, trung gian thanh toán. + Nhân sự có chứng chỉ python hoặc power BI hoặc các chứng chỉ tương đương về phân tích dữ liệu còn hiệu lực tối thiểu đến hết thời gian hiệu lực của hồ sơ dự thầu.
4.	**Chuyên gia thanh toán điện tử** *(Mô tả công việc:* - *Thực hiện đánh giá thực trạng thị trường thanh toán điện tử trên thế giới và Việt Nam.* - *Đánh giá nhu cầu của thị trường đối với đổi mới và sáng tạo trong SPDV thanh toán điện tử.* - *Tư vấn xu hướng và đề xuất kế hoạch triển khai đổi mới sáng tạo cho SPDV phù hợp với nhu cầu thị trường và mục tiêu của NAPAS.)*	02	- Tốt nghiệp đại học trở lên. - Có tối thiểu 07 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực thanh toán điện tử. - Ưu tiên: Nhân sự có tối thiểu 02 năm kinh nghiệm công tác trong lĩnh vực thanh toán điện tử tại ngân hàng, fintech, trung gian thanh toán.

Ghi chú:

(i) Số năm kinh nghiệm trong các công việc tương tự được tính từ thời điểm nhân sự bắt đầu thực hiện công việc tương tự đó đến thời điểm đóng thầu.

(ii) Trong trường hợp nhân sự chủ chốt là chuyên gia nước ngoài, NT chịu trách nhiệm bố trí người phiên dịch trong quá trình trao đổi, triển khai các công việc của dự án. Toàn bộ chi phí liên quan đến công tác phiên dịch do NT chịu.

(iii) Đối với nhà thầu liên danh: Tổng các thành viên liên danh phải đáp ứng yêu cầu. Từng thành viên liên danh phải đáp ứng yêu cầu tương ứng với phần công việc đảm nhận.

(iv) Đối với nhân sự vị trí Quản lý dự án: Thời điểm xác nhận nhân sự đã tham gia dự án/hợp đồng tư vấn đối với Ngân hàng hoặc Trung gian thanh toán là thời điểm toàn bộ các hạng mục, nội dung công việc trong hợp đồng (không bao gồm nghĩa vụ bảo hành) được hoàn thành, nghiệm thu theo đúng quy định.

V. TRÁCH NHIỆM CỦA NAPAS

Trong phạm vi cho phép, NAPAS sẵn sàng cung cấp tài liệu liên quan đến SPDV của NAPAS, cử cán bộ phối hợp tạo điều kiện thuận lợi cho NT thực hiện dịch vụ khảo sát.